

Số: 2121/QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 23 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt số lượng, mức hỗ trợ, kinh phí hỗ trợ về nhà ở cho người có công với cách mạng có khó khăn về nhà ở phát sinh sau ngày 31/5/2017 trên địa bàn thành phố theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết số 63/NQ-CP ngày 25/7/2017 của Chính phủ (Đợt 4)

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở;

Căn cứ Nghị quyết số 63/NQ-CP ngày 25/7/2017 của Chính phủ về việc thực hiện chính sách hỗ trợ nhà ở đối với người có công với cách mạng theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg;

Căn cứ Thông tư số 09/2013/TT-BXD ngày 01/7/2013 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở;

Căn cứ Thông tư số 98/2013/TT-BTC ngày 24/7/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý, cấp phát, thanh toán, quyết toán nguồn vốn hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở;

Căn cứ Văn bản số 3959-CV/VPTU ngày 12/11/2018 của Thành ủy Hải Phòng thông báo ý kiến của Thường trực Thành ủy đồng ý chủ trương bố trí từ ngân sách thành phố để hỗ trợ nhà ở cho những trường hợp người có công với cách mạng phát sinh sau ngày 31/5/2017;

Căn cứ Nghị quyết số 32/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018 của Hội đồng nhân dân thành phố về cơ chế, chính sách hỗ trợ xây mới, sửa chữa nhà ở đối với hộ gia đình người có công với cách mạng có khó khăn về nhà ở trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Xét đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 85/TTr-SXD ngày 24/6/2020 và Văn bản số 3422/SXD-QLN ngày 17/7/2020.



QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt số lượng, mức hỗ trợ, kinh phí hỗ trợ về nhà ở cho người có công với các mạng có khó khăn về nhà ở phát sinh sau ngày 31/5/2017 trên địa bàn thành phố theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết số 63/NQ-CP ngày 25/7/2017 của Chính phủ (Đợt 4) với các nội dung như sau:

1. Tổng số hộ đủ điều kiện được hỗ trợ:

Tổng số hộ phát sinh sau ngày 31/5/2017 theo Nghị quyết số 63/NQ-CP của Chính phủ trên địa bàn thành phố đủ điều kiện được hỗ trợ là 3.065 hộ, trong đó:

- Số hộ xây mới nhà: 2.117 hộ.
- Số hộ sửa chữa nhà: 948 hộ.

2. Kinh phí hỗ trợ:

Tổng kinh phí hỗ trợ bằng tiền cho 3.065 hộ người có công với các mạng có khó khăn về nhà ở trên địa bàn thành phố (Đợt 4) là: 104.158,2 triệu đồng, trong đó:

- Kinh phí hỗ trợ bằng tiền đối với hộ xây mới nhà ở (40 triệu đồng/hộ):

2.117 hộ x 40 triệu đồng = 84.680 triệu đồng;

- Kinh phí hỗ trợ bằng tiền đối với hộ sửa chữa nhà ở (20 triệu đồng/hộ):

948 hộ x 20 triệu đồng = 18.960 triệu đồng;

- Kinh phí quản lý triển khai thực hiện chính sách:

103.640 triệu đồng x 0,5% = 518,20 triệu đồng

3. Nguồn kinh phí thực hiện: Ngân sách thành phố.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội, Thông tin và Truyền thông; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Hải Phòng; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- VPCP;
- Các Bộ: XD, KH&ĐT, TC, LĐ-TB&XH;
- TT TU, TT HĐND TP;
- Đoàn ĐBQH TP Hải Phòng;
- CT, các PCT UBND TP;
- Công TTĐTTP, Công báo TP;
- Báo HP, Đài PT&TH HP;
- CPVP UBND TP;
- CV: XD, QH;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Xuân Bình

PHỤ LỤC

Tổng hợp số lượng, kinh phí hỗ trợ các hộ người có công với cách mạng đủ điều kiện được hỗ trợ về nhà ở phát sinh sau 31/5/2017 trên địa bàn thành phố Hải Phòng (Đợt 4)

(Kèm theo Quyết định số **2121** /QĐ-UBND ngày **23/7/2020**
của Ủy ban nhân dân thành phố)

TT	Quận/huyện	Tổng số hộ (hộ)	Trong đó		Tổng kinh phí hỗ trợ bằng tiền (triệu đồng)	Trong đó		Kinh phí quản lý 0,5% (triệu đồng)
			Xây mới (hộ)	Sửa chữa (hộ)		Xây mới (40 triệu đồng/hộ)	Sửa chữa (20 triệu đồng/hộ)	
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>1=(2+3)</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4=(5+6)</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7=(4*0,5%)</i>
1	Thủy Nguyên	709	587	122	25.920	23.480	2.440	129,60
2	Dương Kinh	23	17	6	800	680	120	4,00
3	Hải An	70	36	34	2.120	1.440	680	10,60
4	Đồ Sơn	33	22	11	1.100	880	220	5,50
5	An Dương	246	189	57	8.700	7.560	1.140	43,50
6	Kiến An	128	63	65	3.820	2.520	1.300	19,10
7	Lê Chân	49	15	34	1.280	600	680	6,40
8	An Lão	342	242	100	11.680	9.680	2.000	58,40
9	Kiến Thụy	81	51	30	2.640	2.040	600	13,20
10	Tiên Lãng	570	397	173	19.340	15.880	3.460	96,70
11	Cát Hải	6	4	2	200	160	40	1,00
12	Ngô Quyền	40	12	28	1.040	480	560	5,20
13	Vĩnh Bảo	700	464	236	23.280	18.560	4.720	116,40
14	Hồng Bàng	68	18	50	1.720	720	1.000	8,60
Tổng cộng:		3.065	2.117	948	103.640	84.680	18.960	518,20
Tổng kinh phí hỗ trợ		104.158,20						

Ghi chú: Danh sách cụ thể các đối tượng đủ điều kiện theo Phụ lục kèm theo Tờ trình số 85/TTr-SXD ngày 24/6/2020 của Sở Xây dựng